

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 839/SYT-ATTP

V/v: Góp ý dự thảo “Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP”

Bắc Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2016

Kính gửi:

- Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang;
- Sở Công thương tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP);

Căn cứ Kết quả kiểm tra, giám sát của 05 Đoàn công tác liên ngành từ ngày 23/6/2016 đến ngày 29/6/2016 đối với các huyện, thành phố về việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP;

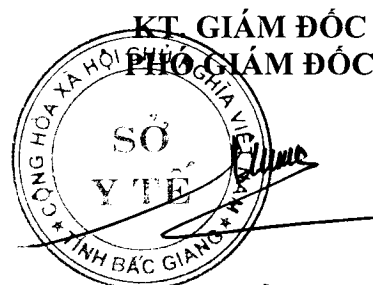
Để kịp thời báo cáo UBND tỉnh Bắc Giang về kết quả kiểm tra, giám sát, Sở Y tế đề nghị các cơ quan góp ý kiến bằng văn bản cho dự thảo “Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP” (*bản dự thảo kèm theo*) và gửi về đơn vị tổng hợp của Sở Y tế theo địa chỉ Email: chicucativstp@bacgiang.gov.vn *trước 10h00' ngày 05/7/2016* để hoàn thiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. /

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng NVY, Thanh tra Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP.



Hàn Thị Hồng Thúy

Số: /BC-SYT

Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2016

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP); Kết quả kiểm tra, giám sát của 05 Đoàn công tác liên ngành từ ngày 23/6/2016 đến ngày 29/6/2016. Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Bắc Giang kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP đối với các huyện, thành phố như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ATTP

1. Đối với UBND huyện, thành phố

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- 04/10 huyện (*Tân Yên, Yên Thế, Lạng Giang, Việt Yên*) đã kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về ATTP do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban theo tinh thần chỉ đạo tại Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP (*sau đây viết tắt là Kế hoạch 1542*). Còn 06/10 huyện, thành phố BCĐLN về ATTP do đồng chí Phó Chủ tịch UBND làm Trưởng ban (*chưa kiện toàn theo chỉ đạo trong Kế hoạch 1542*); 10/10 huyện, thành phố chưa xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo, hướng dẫn tại Kế hoạch 1542;

- 10/10 huyện, thành phố đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới (*theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 18/01/2012 của Tỉnh ủy Bắc Giang*); Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 (*theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 959/KH-UBND ngày 15/5/2012 của UBND tỉnh*); Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới;

- UBND/ BCĐLN về ATTP huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP năm 2016; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác bảo đảm ATTP dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội xuân và Tháng hành động vì ATTP năm 2016 theo chỉ đạo của UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh và các Sở, ban ngành chức năng;

- Các huyện, thành phố chưa quyết liệt triển khai việc bố trí cán bộ, phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý và điều tra, phân loại, kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT, ngành công thương do cơ quan chức năng tuyến huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn quản lý theo phân cấp trên địa bàn. Một số đơn vị chức năng của huyện (*phòng Nông nghiệp, Kinh tế hạ tầng*) không nắm được danh sách cơ sở thực phẩm phải quản lý, kiểm tra theo quy định.

1.2. Công tác tập huấn; truyền thông, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP

a) Hoạt động truyền thông, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP:

Các địa phương đã chỉ đạo đơn vị/ bộ phận chức năng và các thôn, bản triển khai tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống thông tin đại chúng, loa đài các kiến thức, pháp luật về ATTP. Trong 6 tháng đầu năm 2016, toàn tỉnh đã tổ chức được 56 hội nghị/ lễ phát động triển khai Tháng hành động vì ATTP với 3.596 người tham dự; tổ chức nói chuyện, hội thảo, tập huấn được 499 buổi với 18.681 lượt người tham gia; tuyên truyền trên Đài truyền hình, truyền thanh được 7.956 lượt; trên loa, đài ở thôn, khu phố được 11.627 lượt; sử dụng 20.391 sản phẩm tuyên truyền các loại.

Tuy nhiên, các hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, còn mang tính “khẩu hiệu” chưa thu hút được sự quan tâm, tự thay đổi hành vi của người được truyền thông; việc tuyên truyền trực tiếp theo hình thức “cầm tay chỉ việc” cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm về hậu quả khi sử dụng thực phẩm bẩn, tồn dư độc chất gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người để tự thay đổi hành vi, thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn còn nhiều khó khăn, hạn chế.

b) Tập huấn cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Ngành NN&PTNT đã tổ chức 52 lớp tập huấn cho 3.320 lượt người về sản xuất nông nghiệp an toàn sản phẩm; trong đó, 33 lớp/2.220 lượt người được tập huấn về quy định pháp luật trong buôn bán, sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả, 07 lớp/350 người được tập huấn về chăn nuôi theo tiêu chuẩn vietGAHP, 12 lớp/750 lượt người được tập huấn về mô hình khuyến nông;

- Ngành Y tế: Thực hiện chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh, các đơn vị y tế các cấp đã tham mưu cho UBND và phối hợp với phòng Giáo dục huyện, thành phố triển khai tổ chức tập huấn kiến thức, pháp luật về bảo đảm ATTP cho 2.315 trường học, doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Ngành công thương: Chưa tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm vì không có kinh phí, thiếu nhân lực tham mưu thực hiện tại tuyến xã, phường.

c) Tập huấn cho cán bộ làm công tác ATTP:

- Ngành Y tế tổ chức 01 lớp tập huấn tuyển tỉnh cho 45 cán bộ làm ATTP tuyển tỉnh, huyện về triển khai Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và nghiệp vụ xử lý vi phạm

về ATTP theo quy định tại Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tổ chức 06 lớp tập huấn kiến thức cơ bản về ATTP cho 151 cán bộ làm công tác ATTP của Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên, Hiệp Hòa.

- Ngành NN&PTNT, ngành công thương: Chưa tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác ATTP tại tuyến huyện, xã do không có kinh phí.

Qua kiểm tra, giám sát cho thấy, các đơn vị quản lý chuyên ngành về ATTP cấp huyện, thành phố chưa thực sự quan tâm, triển khai hình thức “Đào tạo, tập huấn tại chỗ” theo hình thức “cầm tay chỉ việc” cho cán bộ làm công tác ATTP để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; chủ yếu thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ theo kế hoạch của tuyến trên.

1.3. Công tác quản lý, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

a) Đối với công tác quản lý, điều tra, thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (gọi chung là cơ sở thực phẩm):

- Huyện Việt Yên đã chỉ đạo điều tra, thống kê cơ sở thực phẩm trên địa bàn toàn huyện, trên cơ sở đó giao trách nhiệm cho từng đơn vị cấp huyện và UBND xã, thị trấn tổ chức quản lý, kiểm soát theo quy định;

- Các huyện, thành phố khác trên địa bàn tỉnh có văn bản chỉ đạo việc điều tra, thống kê cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT, công thương quản lý, nhưng việc tổ chức, thực hiện chưa cụ thể hóa, nhiều địa phương chưa tiến hành điều tra lập được danh sách cơ sở thực phẩm do tuyến huyện, thành phố quản lý theo phân cấp; chưa phân loại cơ sở thực phẩm hoặc phân nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm để thuận lợi cho quản lý, kiểm soát theo lĩnh vực ngành và theo chuyên đề.

b) Công tác kiểm tra cơ sở thực phẩm:

- Công tác kiểm tra ATTP liên ngành: Phòng Y tế đã chủ trì, tham mưu với UBND huyện, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP, xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội xuân và Tháng hành động vì ATTP năm 2016; việc xử lý các hành vi vi phạm về ATTP đã được nhiều địa phương kiên quyết thực hiện theo quy định như huyện Việt Yên, Tân Yên, TP. Bắc Giang. Các đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, thành phố đã xử phạt 173 cơ sở vi phạm về ATTP; trong đó, cảnh cáo 62 cơ sở, phạt tiền 111 cơ sở với tổng số tiền là 155,150 triệu đồng; tuyến xã, phường cảnh cáo 03 cơ sở, các cơ sở khác có vi phạm chỉ nhắc nhở khắc phục. Tuy nhiên, nhiều huyện, thành phố chưa triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết kiểm tra trong năm đối với cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn, do đó còn tình trạng chùng chểnh, bỏ ngỏ việc kiểm soát cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Công tác kiểm tra ATTP chuyên ngành: Đa số các huyện, thành phố chỉ

duy trì thực hiện kiểm tra chuyên ngành về ATTP đối với cơ sở thực phẩm do ngành Y tế quản lý, tập trung đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; số lượng cơ sở thực phẩm do phòng Nông nghiệp, phòng kinh tế hạ tầng thực hiện kiểm tra chuyên ngành rất thấp, chủ yếu kiểm tra cơ sở giết mổ, vật tư nông nghiệp (*riêng cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn chủ yếu do Đội Quản lý thị trường ở các địa phương thực hiện*); một số địa phương không thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do ngành NN&PTNT, Công Thương quản lý trên địa bàn. Các đoàn kiểm tra phát hiện vi phạm về ATTP chỉ tập trung hướng dẫn, nhắc nhở, chưa kiên quyết đề nghị người có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định.

1.4. Công tác phòng chống dịch, bệnh

a) *Công tác dự phòng*: Các huyện, thành phố đã chỉ đạo triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm ở người và phòng, chống dịch trên đàn vật nuôi; tổ chức tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo chỉ đạo của tuyến trên; trong 6 tháng đầu năm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

b) *Sự cố về ATTP*: Có 03 vụ ngộ độc thực phẩm (NĐTP) tại bếp ăn tập thể của 02 doanh nghiệp và 01 đám cưới hộ gia đình thuộc địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên, huyện Sơn Động làm 173 người mắc, các vụ NĐTP đã được cơ quan y tế xử trí, cấp cứu, điều trị kịp thời, không có trường hợp tử vong; tỷ lệ mắc NĐTP lũy tích từ đầu năm là 10,44/100.000 dân (*cùng kỳ năm 2015 không có vụ NĐTP xảy ra*), cụ thể:

- *Vụ NĐTP thứ nhất*: Xảy ra sau khi công nhân ăn ca bữa tối vào hồi 17h30 phút, ngày 18/03/2016 tại bếp ăn tập thể của Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời BoViet; địa chỉ: Lô B5,6 Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang làm 97 người mắc; không có trường hợp tử vong; Thức ăn nguyên nhân: Canh cà chua, canh su hào luộc, Su su xào, su hào luộc, rau cải ngọt xào; căn nguyên gây ra vụ NĐTP: Thức ăn bị nhiễm vi khuẩn E.coli, vi khuẩn tụ cầu. Chi cục ATVSTP tỉnh đã quyết định xử phạt vi phạm về ATTP với số tiền là 52 triệu đồng.

- *Vụ NĐTP thứ hai*: Xảy ra sau khi công nhân ăn ca bữa trưa vào hồi 12h30 phút ngày 22/03/2016 tại bếp ăn tập thể Công ty cổ phần may Hà Minh; địa chỉ: Thôn kè, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm 47 người mắc, không có trường hợp tử vong; thức ăn nguyên nhân: Cá ba sa chiên sốt cà chua, cải thảo xào tỏi; căn nguyên gây ra vụ NĐTP: Thức ăn bị nhiễm vi khuẩn E.coli và vi khuẩn tụ cầu. UBND huyện Việt Yên đã quyết định xử phạt vi phạm về ATTP với số tiền là 15 triệu đồng.

- *Vụ NĐTP thứ ba*: Xảy ra vào hồi 01h00' ngày 01/6/2016 tại đám cưới của gia đình ông Hoàng Văn Quyết; địa chỉ: Thôn Đẳng, xã Long Sơn, huyện Sơn Động làm 29 người mắc, không có trường hợp tử vong; thức ăn nguyên nhân: thịt gà luộc, Chim cút rán, Thịt bê hấp, Thịt chân giò lợn hầm; căn nguyên gây ra vụ NĐTP: Thức ăn bị nhiễm vi khuẩn E.coli.

1.5. Đầu tư nguồn lực cho công tác bảo đảm ATTP

a) Đầu tư nguồn nhân lực:

- Các đơn vị y tế: Phòng Y tế phân công 01 cán bộ kiêm nhiệm; TTYT huyện, thành phố bố trí 01 cán bộ chuyên trách, 01 cán bộ kiêm nhiệm (*Sở Y tế đã chỉ đạo TTYT các huyện, thành phố thành lập khoa ATVSTP và bố trí 3 - 5 biên chế cán bộ*);

- Phòng Nông nghiệp bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác ATTP;

- Phòng Kinh tế hạ tầng bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác ATTP;

Riêng TP. Bắc Giang, phòng Kinh tế có trách nhiệm quản lý ATTP thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT, công thương và bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm công tác ATTP.

b) Đầu tư kinh phí: Ngoài nguồn kinh phí đầu tư phát triển các vùng nuôi trồng sản phẩm nông, lâm, thủy sản ở địa phương theo kế hoạch; các huyện, thành phố chưa bố trí ngân sách hằng năm cho công tác quản lý, kiểm tra về ATTP; trung bình mỗi địa phương hỗ trợ khoảng 3 - 5 triệu đồng để tổ chức hội nghị/ lễ phát động và kiểm tra về ATTP.

2. Đối với UBND phường, thị trấn: Qua kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP đối với 10 phường, thị trấn thuộc 10 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh cho kết quả:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- BCĐLN về ATTP xã, phường đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP năm 2016; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác bảo đảm ATTP dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội xuân và Tháng hành động vì ATTP năm 2016 theo chỉ đạo của UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh và các Sở, ban ngành chức năng;

- Các thị trấn, phường được kiểm tra có Quyết định kiện toàn BCĐLN về ATTP do đồng chí Phó chủ tịch UBND làm Trưởng ban (*chưa kiện toàn theo chỉ đạo trong Kế hoạch 1542*), nhiều địa phương nhưng chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn. Một số cấp ủy, chính quyền còn tình trạng giao phó cho Trạm Y tế tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quản lý ATTP ở địa phương.

- Không xây dựng kế hoạch riêng hoặc lồng ghép nội dung chỉ đạo điều hành trong kế hoạch năm các văn bản chỉ đạo triển khai của huyện, thành phố về công tác ATTP như: Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới; thực hiện Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030; thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới; thực hiện Kế hoạch 1542...

2.2. Công tác tập huấn; truyền thông, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP

a) Hoạt động truyền thông, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP: Đài truyền thanh các phường, thị trấn chủ yếu tiếp âm Đài truyền thanh tỉnh, huyện;

số bài tuyên truyền còn hạn chế về nội dung, tính đa dạng, chủ yếu sử dụng tài liệu tuyên truyền do tuyến trên cung cấp (*ngành y tế cung cấp trên 30 bài tuyên truyền/năm cho Trạm Y tế để phối hợp tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, phường*). Hình thức tuyên truyền trực tiếp triển khai còn hạn chế do các địa phương khó khăn về nhân lực, cán bộ làm công tác ATTP chủ yếu kiêm nhiệm, chưa có kiến thức chuyên sâu để viết bài truyền thông và trực tiếp phổ biến, hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

b) Tập huấn, xác nhận kiến thức cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Việc tập huấn kiến thức cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đều do các đơn vị chức năng huyện, thành phố chủ trì, UBND phường, thị trấn phối hợp thực hiện;

- Việc xác nhận kiến thức về ATTP cho chủ cơ sở, người trực tiếp kinh doanh thực phẩm: Sở Y tế, Sở NN&PTNT đã giao cho Trung tâm Y tế, phòng Nông nghiệp tổ chức xác nhận kiến thức về ATTP theo quy định cho các cơ sở thuộc cấp huyện, thành phố và xã phường quản lý. Riêng Sở Công Thương, việc triển khai thủ tục hành chính “Cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP” đối với toàn bộ cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh do Sở trực tiếp chủ trì, thực hiện; do đó cơ sở thực phẩm xa trung tâm thành phố phải đầu tư thời gian, kinh phí cho việc đi lại, gây tốn kém, phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính “Xác nhận kiến thức về ATTP” theo quy định.

c) Tập huấn cho cán bộ làm công tác ATTP: Ngành NN&PTNT, ngành công thương chưa tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác ATTP tại tuyến xã, phường. Do đó, cán bộ khi thực hiện nhiệm vụ được giao còn lúng túng, không có chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện quản lý, kiểm tra đối với cơ sở thực phẩm, nhóm thực phẩm được phân cấp trên địa bàn.

2.3. Công tác quản lý, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

a) Đối với công tác quản lý, điều tra, thống kê cơ sở thực phẩm:

- Thị trấn Bích Động - huyện Việt Yên đã điều tra, thống kê cơ sở thực phẩm trên địa bàn và tổ chức quản lý, kiểm soát theo quy định;

- Các phường, thị trấn khác được kiểm tra chỉ tiến hành thống kê toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh các ngành nghề trên địa bàn; không phân loại, phân nhóm cơ sở thực phẩm phải quản lý theo quy định (*trừ cơ sở thực phẩm do ngành Y tế quản lý, hằng năm được Trạm Y tế điều tra, lập sổ theo dõi, đăng ký chỉ tiêu thực hiện với tuyến trên*).

b) Công tác kiểm tra cơ sở thực phẩm:

- Các phường, thị trấn được kiểm tra đã ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành do đồng chí Phó Chủ tịch UBND làm tổ trưởng theo đúng hướng dẫn của tuyến trên; nhưng không xây dựng kế hoạch kiểm tra chi tiết cả năm 2016 đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

- Số cơ sở được kiểm tra tập trung chủ yếu vào cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy sản và dịch vụ

ăn uống, thức ăn đường phố; còn tình trạng bỏ ngõ cơ sở thực phẩm nhiều năm không được kiểm tra. Đoàn công tác liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra đột xuất đối với một số cơ sở sản xuất giò, chả; đậu phụ; giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ thuộc phường, thị trấn quản lý cho kết quả: một số cơ sở thực phẩm hoạt động được nhiều năm nhưng chưa được địa phương kiểm tra, hướng dẫn về bảo đảm ATTP; cơ sở sản xuất chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật về ATTP; không đạt điều kiện ATTP, tiềm ẩn nguy cơ mất ATTP.

2.4. Công tác phòng chống dịch, bệnh: Các địa phương đã triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm ở người và phòng, chống dịch trên đàn vật nuôi; tổ chức tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo chỉ đạo của tuyến trên. Huy động lực lượng tham gia khắc phục vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn.

2.5. Đầu tư nguồn lực cho công tác bảo đảm ATTP

a) Đầu tư nguồn nhân lực:

- Trạm y tế: Phân công 01 lãnh đạo và 01 cán bộ Trạm kiêm nhiệm làm công tác ATTP;

- UBND xã, phường:

+ Quản lý thực phẩm thuộc ngành NN&PTNT: Tạm giao cho cho cán bộ khuyến nông, thú y kiêm nhiệm. Thực tế kiểm tra, cán bộ được giao nhiệm vụ mới đảm nhiệm được hoạt động chuyên môn theo chỉ đạo của Trạm khuyến nông, Trạm thú y huyện, thành phố đối với sản xuất, kinh doanh ban đầu về nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp; kiểm soát vệ sinh thú y; phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, cây trồng. Chưa có văn bản hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cụ thể, nhiều địa phương cán bộ chưa thực sự đảm nhiệm được việc quản lý, kiểm tra cơ sở thực phẩm nhỏ lẻ theo phân cấp.

+ Quản lý thực phẩm thuộc ngành công thương: Một số thị trấn, phường tạm giao cho cán bộ làm giao thông - xây dựng hoặc cán bộ làm môi trường - đô thị kiêm nhiệm. Thực tế quan kiểm tra, UBND không có văn bản phân công nhiệm vụ, cán bộ được giao nhiệm vụ nhưng không nắm được số lượng cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm phải quản lý, chưa biết quy trình, nội dung kiểm tra và xử lý vi phạm về ATTP.

b) Đầu tư kinh phí: Không có.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ATTP ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM

1. Kết quả kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT quản lý: Qua kiểm tra 08 cơ sở thực phẩm (gồm 03 cơ sở sản xuất giò, chả; 04 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; 01 cơ sở sản xuất đậu phụ); Trong đó, tuyến huyện quản lý 04 cơ sở thực phẩm, tuyến xã quản lý 04 cơ sở thực phẩm; kết quả kiểm tra: 100% cơ sở không đạt đủ điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định, cụ thể:

- Việc chấp hành về thủ tục hành chính: 75,0% số cơ sở thực phẩm không có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP hoặc cam kết bảo đảm ATTP; 62,5% số

cơ sở không chấp hành xác nhận kiến thức về ATTP; 75,0% số cơ sở không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người quản lý, người trực tiếp chế biến thực phẩm theo quy định.

- *Việc chấp hành điều kiện ATTP*: 100% số cơ sở thực phẩm được kiểm tra không đạt đủ điều kiện ATTP theo quy định, trong đó:

+ *Điều kiện vệ sinh cơ sở*: Không bảo đảm về vị trí chiếm 75,0%; không bảo đảm về thiết kế xây dựng, nguyên tắc 1 chiều, phòng ngừa côn trùng động vật xâm nhập chiếm 87,5%; không đạt vệ sinh khu vực chế biến và thu gom rác thải, nước thải chiếm 50,0%.

+ *Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ*: Không bảo đảm về che chắn, phòng ngừa côn trùng, động vật xâm nhập chiếm 87,5%; không đủ giá kệ, dụng cụ chế biến vệ sinh không sạch sẽ chiếm 37,5%.

+ *Điều kiện về người trực tiếp chế biến thực phẩm*: Không có đủ bảo hộ khi chế biến thực phẩm chiếm 75,0%; thực hành vệ sinh cá nhân (đeo móng tay dài, đeo đồ trang sức...) chưa đạt yêu cầu chiếm 25,0%.

+ *Nguyên liệu, phụ gia thực phẩm*: Nguyên liệu sử dụng để chế biến thực phẩm không có tài liệu, hồ sơ theo dõi nguồn gốc, xuất xứ chiếm 50,0%; nguồn nước sử dụng để sản xuất, chế biến thực phẩm (nước giếng khoan) không được kiểm nghiệm định kỳ theo quy định chiếm 62,5%.

+ *Kiểm nghiệm chất lượng thực phẩm*: 100% cơ sở thực phẩm không tự kiểm nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm định kỳ; các đoàn kiểm tra test nhanh hàn the đối với 04 mẫu giò, chả cho kết quả âm tính.

- *Việc xử lý, kiến nghị khắc phục vi phạm về ATTP*: 8/8 cơ sở thực phẩm được kiểm tra không đạt quy định về ATTP bị nhắc nhở, không xử phạt; các Đoàn kiểm tra đã trực tiếp tuyên truyền quy định pháp luật về ATTP và hướng dẫn biện pháp khắc phục, giao lại cho đơn vị chức năng của huyện và UBND thị trấn, phường tiếp tục quản lý, giám sát khắc phục những tồn tại về ATTP.

2. Kết quả kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý: Qua kiểm tra 10 cơ sở thực phẩm (gồm 02 cơ sở sản xuất bánh mỳ; 01 cơ sở sản xuất rượu; 01 cơ sở sản xuất bún; 06 cơ sở kinh doanh thực phẩm); Trong đó, tuyên tỉnh quản lý 02 cơ sở kinh doanh thực phẩm; tuyên huyện, thành phố quản lý 06 cơ sở thực phẩm, tuyên xã quản lý 02 cơ sở sản xuất bún, bánh mỳ; kết quả kiểm tra: 100% cơ sở không đạt đủ điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định, cụ thể:

- *Việc chấp hành về thủ tục hành chính*: 70,0% số cơ sở thực phẩm không có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP hoặc cam kết bảo đảm ATTP; 60,0% số cơ sở không chấp hành xác nhận kiến thức về ATTP; 70,0% số cơ sở không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người quản lý, người trực tiếp chế biến thực phẩm theo quy định.

- *Việc chấp hành điều kiện ATTP*: 100% số cơ sở thực phẩm được kiểm tra không đạt đủ điều kiện ATTP theo quy định, trong đó:

+ *Điều kiện vệ sinh cơ sở*: Không bảo đảm về vị trí chiếm 20,0%; không

bảo đảm về thiết kế xây dựng, nguyên tắc 1 chiều, phòng ngừa côn trùng động vật xâm nhập chiếm 30,0% - 40,0%; không đạt vệ sinh khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm và thu gom rác thải, nước thải chiếm 50,0%.

+ *Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ*: Không đủ giá kệ và dụng cụ chế biến, kinh doanh thực phẩm vệ sinh không sạch sẽ chiếm 50,0%; kho chứa đựng, bảo quản thực phẩm và phòng ngừa côn trùng, động vật xâm nhập không đạt yêu cầu chiếm 30,0% - 40,0%;

+ *Điều kiện về người trực tiếp chế biến thực phẩm*: Không có đủ bảo hộ khi chế biến thực phẩm và thực hành vệ sinh cá nhân (để móng tay dài, đeo đồ trang sức...) chưa đạt yêu cầu chiếm 10,0% - 20,0%.

+ *Nguyên liệu, phụ gia thực phẩm*: Nguyên liệu sử dụng để chế biến thực phẩm không có tài liệu, hồ sơ theo dõi nguồn gốc, xuất xứ chiếm 50,0%; kinh doanh thực phẩm có nhãn hàng hóa ghi không đúng quy định, không có nhãn phụ đối với thực phẩm nhập khẩu chiếm 40,0%; 02 cơ sở kinh doanh thực phẩm có sản phẩm thực phẩm đã hết hạn sử dụng; 01 cơ sở sản xuất bánh mì không kiểm nghiệm định kỳ theo quy định đối với nguồn nước sử dụng để sản xuất, chế biến thực phẩm (nước giếng khoan).

- *Việc xử lý, kiến nghị khắc phục vi phạm về ATTP*: 10/10 cơ sở thực phẩm được kiểm tra không đạt quy định về ATTP bị nhắc nhở, không xử phạt; các Đoàn kiểm tra đã trực tiếp tuyên truyền quy định pháp luật về ATTP và hướng dẫn biện pháp khắc phục, giao lại cho đơn vị chức năng của tỉnh, huyện và UBND thị trấn, phường tiếp tục quản lý, giám sát khắc phục những tồn tại về ATTP.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Kiến nghị với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương

- Hỗ trợ, đầu tư xây dựng các nhà máy cung cấp nước ăn uống, sinh hoạt bảo đảm an toàn phục vụ nhân dân;

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chuyên ngành về ATTP cho các đơn vị quản lý nhà nước và tham gia quản lý nhà nước về ATTP ở các địa phương để đáp ứng yêu cầu quản lý ATTP theo quy định của Luật ATTP, phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới;

- Ban hành văn bản quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị làm công tác quản lý về ATTP tại các cấp; tăng biên chế cán bộ và bố trí đủ cán bộ chuyên trách về ATTP tại các cấp;

- Xây dựng định mức chi, mục lục chi kinh phí bảo đảm ATTP tại cấp huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn; có cơ chế chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ làm công tác ATTP (như đặc thù nghề, độc hại...).

2. Kiến nghị với HĐND, UBND tỉnh

- Có cơ chế hỗ trợ ngân sách cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt;

- Tăng nguồn kinh phí đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về ATTP tại các cấp; đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo nâng cấp bếp ăn tập thể trong Trường

mầm non, Trường tiểu học, Trường dân tộc nội trú của địa phương đáp ứng yêu cầu về điều kiện ATTP theo quy định, chủ động phòng ngừa xảy ra ngộ độc thực phẩm đối với học sinh.

- Tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực ATTP

3. Kiến nghị với các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công Thương

- Tăng cường đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ATTP tại tuyến cơ sở.

- Sở NN&PTNT, Sở Công Thương: Hướng dẫn chi tiết việc tổ chức thực hiện quản lý, kiểm tra cơ sở thực phẩm, cung cấp biểu mẫu sổ quản lý cơ sở thực phẩm, mẫu biên bản kiểm tra cơ sở thực phẩm để triển khai thực hiện theo phân cấp bảo đảm hiệu quả, dễ thực hiện, phù hợp với số nhân lực và kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ làm công tác ATTP tuyến huyện, xã;

- Sở Công Thương sớm triển khai cấp thủ tục hành chính liên thông tại 03 cấp (tỉnh - huyện - xã) hoặc ủy quyền, phân cấp thực hiện cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT cho UBND huyện, thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho cơ sở thực phẩm khi làm thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ tài liệu, vật tư tuyên truyền; trang thiết bị, hóa chất, test kiểm nghiệm về ATTP để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm tại các tuyến.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về ATTP của 05 Đoàn công tác liên ngành, Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh Bắc Giang (B/cáo);
- PCT UBND tỉnh Lê Ánh Dương - Trưởng BCĐLN về ATTP (B/cáo);
- Sở NN&PTNT;
- Sở Công thương;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng NVY, Thanh tra Sở Y tế;
- TTYT dự phòng tỉnh;
- Chi cục ATVSTP;
- PYT, TTYT các huyện, thành phố.

GIÁM ĐỐC

Ong Thế Viên